



KỶ YẾU
HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ
2024

2

DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT:
Potentials, Opportunities and Challenges



ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - DU LỊCH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ 2024

DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT:
Potentials, Opportunities and Challenges

TIỀM NĂNG,
CƠ HỘI
VÀ THÁCH THỨC

Quyển 2

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ 2024

DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT:
Potentials, Opportunities and Challenges

ISBN: 978-604-43-1609-3



SÁCH KHÔNG BÁN

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ 2024
DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:
TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT:
POTENTIALS, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES
(Quyển 2)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRƯỜNG NGOẠI NGỮ - DU LỊCH

**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ 2024
DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:
TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

**SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT:
POTENTIALS, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES**

(Quyển 2)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BAN BIÊN TẬP KỸ YẾU

PGS.TS. Lê Ba Phong	: Trưởng ban
TS. Hà Thành Công	: Phó Trưởng ban
TS. Đặng Thị Minh Tâm	: Ủy viên thư ký
TS. Cao Thị Thanh	: Ủy viên
TS. Nguyễn Phương Thảo	: Ủy viên
TS. Nguyễn Thị Hồng Vân	: Ủy viên
TS. Nguyễn Thị Bích Phượng	: Ủy viên
ThS. Đỗ Thu Hằng	: Ủy viên
ThS. Trần Ngọc Quyết	: Ủy viên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	11
1. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI ĐÀ NẴNG Trần Thị Trà Vinh	15
2. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA Trần Ngọc Phương Thảo	24
3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY Hoàng Thị Thu Huyền, Lâm Kim Ngọc.....	36
4. ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THÔNG MINH - NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HOÀ Huỳnh Phương Duyên	49
5. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở THÁI NGUYÊN HIỆN NAY Nguyễn Thị Xuyên, Bùi Hoàng Thao	61
6. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG TỚI Ý ĐỊNH SỬ DỤNG CHATBOT AI CỦA KHÁCH DU LỊCH ĐẾN HÀ NỘI Nguyễn Thị Thu Hằng	70
7. MÔ HÌNH DU LỊCH THÔNG MINH HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: BÀI HỌC CHO NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM Nguyễn Văn Đông	79
8. XÂY DỰNG ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THÔNG MINH DỰA VÀO VIỆC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠI THÀNH PHỐ NHA TRANG - KHÁNH HÒA Phan Thị Minh Thảo	95
9. NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY Trịnh Thị Hạnh.....	110
10. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ ỦNG HỘ CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI TỈNH CẦN THƠ Phan Trần Tuyên, Nguyễn Hà Thanh Bình	121
11. TRIỂN VỌNG VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI, PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH KẾT HỢP KHÁM - CHỮA BỆNH DỰA TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ TẠI KHÁNH HÒA Nguyễn Đình Nam.....	129

12.	MÔ HÌNH DU LỊCH THÔNG MINH, BỀN VỮNG Ở DUBAI VÀ GỢI Ý HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO TỈNH NINH THUẬN Phan Thị Xuân Hằng.....	139
13.	NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THOẢ MÃN TRONG CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN NGÀNH DU LỊCH Lê Thị Hải, Nguyễn Thị Việt Hà	154
14.	GIẢI PHÁP GIÚP VIỆT NAM TẬN DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC CƠ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY Thạch Thị Mai Hương.....	169
15.	SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DU LỊCH Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2013-2023 Nguyễn Văn Thắng	182
16.	MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT VỀ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN LÒNG TRUNG THÀNH ĐỐI VỚI ĐIỂM ĐẾN CỦA KHÁCH DU LỊCH Lê Ba Phong, Lê Mạnh Hùng	196
17.	TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HÀNH VI TIÊU DÙNG CỦA KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA TẠI THỦ ĐÔ HÀ NỘI Trần Quốc Hưng	208
18.	KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH - BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM Trần Thị Thu Hào, Nguyễn Thị Hồng Vân, Đỗ Thu Hằng.....	218
19.	XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH BỀN VỮNG THÔNG QUA THỰC HÀNH CẦU AN CỦA NGƯỜI DÂN TRONG LỄ HỘI TÍN NGƯỠNG Ở AN GIANG Phạm Tấn Thông	231
20.	THÀNH PHỐ HẠ LONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG DỰA VÀO BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN VĂN HOÁ Vũ Văn Viện	245
21.	BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH LÂM ĐỒNG Phan Văn Bông.....	255
22.	PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG - TIẾP CẬN, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI XÃ HÒA BẮC, HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Lê Thị Mai, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Trần Văn Anh.....	269
23.	SỰ BIẾN ĐỔI ĐỜI SỐNG XÃ HỘI CỦA NGƯỜI DÂN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI KHU DI TÍCH YÊN TỬ, QUẢNG NINH Nguyễn Thị Huyền Vân	280

24.	ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ BỀN VỮNG VĂN HÓA TỘC NGƯỜI MƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở KHU VỰC HỒ HOÀ BÌNH Nguyễn Thị Hồng Vân	292
25.	ĐO LƯỜNG TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA NGÀNH DU LỊCH ThS. Lê Thị Bích Hạnh	304
26.	PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC Nguyễn Tư Lương, Hà Thành Công	316
27.	ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ TRONG XÂY DỰNG SẢN PHẨM, QUẢNG BÁ TOUR, TUYẾN DU LỊCH TẠI TỈNH HẬU GIANG Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Quang Vũ	329
28.	GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG Trần Kim Yến, Đinh Thị Hồng	344
29.	PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH SINH THÁI TẠI NÚI CHỨA CHAN, HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI Hà Tuấn Cường, Đỗ Văn Thông, Nguyễn Thị Ngọc Lâm, Trần Hà Phương, Trần Lê Quang	357
30.	QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM Nguyễn Thị Bích, Trần Đình Vinh	371
31.	MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ THEO HƯỚNG THÀNH PHỐ LỄ HỘI VỀ VỚI CỘI NGUỒN DÂN TỘC VIỆT NAM Tạ Duy Hùng	385
32.	PHÂN TÍCH MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH ĐIỆN ẢNH THÔNG MINH CỦA VÂN NAM - TRUNG QUỐC Trần Thị Bích Hường	397
33.	PHÁP LUẬT VỀ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP Nguyễn Thị Kim Nhung	405
34.	CHIẾN LƯỢC TIẾP THỊ SỐ TRONG PHÂN KHÚC KHÁCH SẠN TỪ 1 SAO ĐẾN 3 SAO TẠI VIỆT NAM Nguyễn Trọng Đạt, Trần Thị Kim Bảo	413
35.	XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN WELLNESS TOURISM TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM Võ Thị Hoài	429
36.	NGHIÊN CỨU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THỰC ĐƠN TRONG CÁC NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN 5 SAO ĐẾN SỰ HÀI LÒNG VÀ Ý ĐỊNH QUAY LẠI CỦA KHÁCH HÀNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Phan Thị Cúc	441
37.	NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN Ý ĐỊNH QUAY TRỞ LẠI CỦA KHÁCH DU LỊCH VỚI ĐIỂM ĐẾN NHA TRANG - KHÁNH HÒA Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Thị Thùy Dung, Nguyễn Thanh Quảng, Nguyễn Phước Linh Đoàn, Lê Trịnh Ngón	465

38.	KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CÔNG NGHỆ SỐ CỦA CÁC KHÁCH SẠN 3 ĐẾN 4 SAO Ở HÀ NỘI Trần Thị Kim Bảo, Lê Quang Huy, Nguyễn Huyền Trang.....	476
39.	TĂNG CƯỜNG TRẢI NGHIỆM THƯƠNG HIỆU CHO KHÁCH SẠN 5 SAO TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHỆ SỐ Nguyễn Trọng Đạt, Nguyễn Phương Thảo	489
40.	THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM Nguyễn Tư Lương	501
41.	THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP SINH KẾ BỀN VỮNG CHO CƯ DÂN SẦM SƠN TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Đỗ Hải Yến.....	514
42.	PHÁT HUY THẾ MẠNH VỀ DU LỊCH CỦA CÁC TỈNH VÙNG NÚI TÂY BẮC VIỆT NAM THÔNG QUA PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP Trịnh Ngọc Sơn	523
43.	NGHIÊN CỨU CẦU DU LỊCH ĐÊM CỦA KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN HÀ NỘI Trần Ngọc Quyết, Đặng Thị Minh Tâm, Nguyễn Thị Bích Phượng.....	533
44.	NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG ĐẶT MÓN ĂN TRỰC TUYẾN BẰNG CÔNG NGHỆ NFC TRONG NHÀ HÀNG TẠI CÁC KHÁCH SẠN THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Phan Thị Ánh Hồng, Trần Quang Thắng, Phan Thị Tuyết Nhung, Phan Thị Thu Thúy	545
45.	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH TỈNH ĐỒNG THÁP TRÊN CƠ SỞ KHAI THÁC TIỀM NĂNG CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC Đào Vinh Hợp	557
46.	PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH DÀNH CHO NGƯỜI CAO TUỔI TẠI VIỆT NAM: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN Nguyễn Thị Thu Hà	568
47.	“TIÊU CHUẨN KHÁCH SẠN XANH ASEAN” - GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN Nguyễn Thị Bích Phượng, Trần Ngọc Quyết, Chu Phương Anh, Ngô Hoàng Anh,	582
48.	PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH, DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI INDONESIA VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM Phạm Thị Hồng My	591
49.	VAI TRÒ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO DƯỚI SỰ TÁC ĐỘNG CỦA KỸ NGUYÊN SỐ Trần Thị Tùng Lâm	606

50. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG DỰA TRÊN SỰ HÀI LÒNG CỦA CƯ DÂN:
TRƯỜNG HỢP HUYỆN LONG ĐIỂN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Nguyễn Đình Uông 617
51. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH ĐÁP ỨNG XU HƯỚNG
DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
Đình Thị Như Quỳnh, Đỗ Thị Phương Uyên 633
52. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TẠI BÌNH ĐỊNH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
Trần Lan Ngọc 642
53. MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Nguyễn Đức Thắng 655
54. PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HUẾ
Trần Nguyễn Việt Anh..... 667
55. NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN THÀNH PHỐ DU LỊCH SẠCH ASEAN:
TRƯỜNG HỢP THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG
Vũ Văn Cường 679
56. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÔNG MINH - KINH NGHIỆM CỦA HOA KỲ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM
Lê Thị Hồng Liễu..... 692
57. TÍN NGƯỠNG THỜ THIÊN Y A NA: TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở TRUNG BỘ VIỆT NAM
Nguyễn Thị Thanh Vân..... 702
58. NGHIÊN CỨU THÀNH PHỐ DU LỊCH THÔNG MINH Ở HÀN QUỐC VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG PHÁT TRIỂN
THÀNH PHỐ THÔNG MINH Ở VIỆT NAM
Lê Lan Hương 715
59. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ MỘT SỐ LÀNG NGHỀ TRONG PHÁT TRIỂN
DU LỊCH TẠI XÃ ĐẢO THANH AN, HUYỆN CẦN GIỜ, TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Hoàng Phúc 723
60. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY
Trần Cao Quý 735
61. CHÍNH SÁCH CỦA THÁI LAN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG - MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM
CHO LÀNG DU LỊCH TÂN HÓA
Trần Thị Ánh Nhuận, Hoàng Diệu Linh, Nguyễn Lữ Phương Uyên, Phạm Thị Thanh Huyền 746
62. ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ DU LỊCH ĐỊA CHẤT VÙNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG,
TỈNH ĐẮK NÔNG
Đỗ Mạnh An, Nguyễn Thị Thu Giang 758

-
63. SINH KẾ CỦA CỘNG ĐỒNG DỰA VÀO SẢN PHẨM DU LỊCH VĂN HOÁ: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP LỄ HỘI NGHINH ÔNG
Ở HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Trịnh Minh Chánh 771
64. VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TỘC NGƯỜI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG
TẠI BẮN GIANG MỒ, HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÀ BÌNH
Bùi Văn Niên..... 778

LỜI GIỚI THIỆU

Xin trân trọng giới thiệu tới quý vị tuyển tập **Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Du lịch thông minh và phát triển bền vững: Tiềm năng, cơ hội và thách thức** (Smart tourism and sustainable development: potentials, opportunities and challenges) năm 2024 do Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức.

Hiện nay, ngành du lịch đang phát triển nhanh và năng động theo hướng chuyên nghiệp, tạo ra những điều kiện thuận lợi để du lịch thông minh phát triển. Phát triển du lịch thông minh mở ra nhiều cơ hội cho các nước, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển và có nhiều tiềm năng du lịch như Việt Nam. Việc phát triển du lịch dựa trên nền tảng thành tựu khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng của công nghệ thông tin và truyền thông góp phần hiện đại hóa ngành du lịch, tăng hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành và kinh doanh du lịch, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ du lịch, tăng trải nghiệm cho khách hàng... Du lịch thông minh và phát triển bền vững là lựa chọn tất yếu, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra những tác động tích cực đối với sự phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Phát triển các mô hình du lịch thông minh và kinh doanh bền vững giúp mang lại những lợi ích thiết thực và bền vững cho các bên liên quan (người dân, khách du lịch, doanh nghiệp và địa phương) và tích cực góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch Việt Nam.

Hội thảo “Du lịch thông minh và phát triển bền vững: Tiềm năng, cơ hội và thách thức - Smart tourism and sustainable development: potentials, opportunities and challenges” là một diễn đàn quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc, là cơ hội để các nhà khoa học, chuyên gia, giảng viên và các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, khách sạn - nhà hàng có cơ hội được trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm, và cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực du lịch, phục vụ đắc lực cho công tác giảng dạy, nghiên cứu và áp dụng trong thực tiễn nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch thông minh và đạt được sự phát triển bền vững của du lịch Việt Nam.

Ban tổ chức vui mừng vì đã nhận được sự quan tâm, hợp tác và đồng hành của rất nhiều nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học trong và ngoài trường. Chúng tôi đã nhận được hơn 165 nghiên cứu của các tác giả từ nhiều cơ quan, trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước gửi tới, bao gồm: Học viện Holmes Institute, Australia; Tập đoàn Giáo dục Thụy Sĩ; Trường Đại học Hồ Nam, Trung Quốc; Đại học Naresuan, Thái Lan; Trường Đại học Đại Diệp (Da-Yeh University), Đài Loan; Trường

Đại học Kinh tế quốc dân; Trường Đại học Thương mại; Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Trường Đại học Duy Tân; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; Học viện Ngân hàng; Học viện Chính trị khu vực II; Viện Chiến lược phát triển, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Trường Đại học Công đoàn; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Trường Đại học Phenikaa; Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Trường Đại học Công nghệ Đông Á; Trường Đại học Hạ Long; Trường Đại học Đại Nam; Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên; Trường Đại học Nha Trang; Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sài Gòn; Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh; Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng; Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Tây Đô; Trường Đại học Văn Hiến; Trường Đại học Phú Yên; Trường Đại học Tài chính - Marketing; Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Thủ Dầu Một; Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và nhiều đơn vị khác.

Các bài viết được bình duyệt đưa vào Kỷ yếu đã tập trung làm rõ chủ đề của hội thảo về du lịch thông minh và phát triển bền vững và được chia thành 2 quyển:

- Quyển 1: Du lịch thông minh và phát triển du lịch bền vững gắn với bối cảnh hội nhập kinh tế, cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số: triển vọng, cơ hội và thách thức phát triển du lịch thông minh tại Việt Nam.

- Quyển 2: Các mô hình phát triển du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin và kinh doanh bền vững trong lĩnh vực du lịch, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, nhà hàng - khách sạn và vai trò của các bên liên quan trong đào tạo và phát triển du lịch thông minh.

Kết quả của các công trình nghiên cứu của các học giả gắn với những chủ đề trên giúp gợi mở các giải pháp, chính sách và định hướng chiến lược đúng đắn để các cơ quan quản lý, các nhà hoạch định chính sách, chính quyền địa phương và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch nhận dạng các cơ hội, giải quyết được những thách thức để khơi dậy được tiềm năng và phát huy được các nguồn lực sẵn có (nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, nguồn lực văn hóa xã hội, nguồn lực con người, thể chế chính sách và khoa học công nghệ) để thúc đẩy sự phát triển của du lịch thông minh và đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch Việt Nam trong bối cảnh mới.

Hội thảo “Du lịch thông minh và phát triển bền vững: Tiềm năng, cơ hội và thách thức - Smart tourism and sustainable development: potentials, opportunities and challenges” năm 2024 được tổ chức theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp. Hình thức trực tiếp được tổ chức tại phiên toàn thể và ở các tiểu ban. Hình thức trực tuyến giúp kết nối linh hoạt các giảng viên, học viên, nghiên cứu sinh, các nhà nghiên cứu, học giả ở nhiều khu vực, địa phương trong và ngoài nước, giúp người tham dự có được cơ hội trao đổi kết

quả nghiên cứu, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức và giải pháp để phát triển du lịch thông minh và phát triển bền vững đáp ứng nhu cầu của xã hội và phát triển kinh tế đất nước.

Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn các quý vị, các nhà khoa học, các thầy cô giáo, các học viên và nghiên cứu sinh đã tích cực viết bài và tham gia hội thảo. Rất mong quý vị sẽ tiếp tục quan tâm, hợp tác, tham dự và hỗ trợ chúng tôi để tổ chức thành công các hoạt động học thuật sau này.

Kính chúc quý vị luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, gặt hái được nhiều thành công trong công tác, trong hoạt động nghiên cứu khoa học và cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn!

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ DU LỊCH ĐỊA CHẤT VÙNG CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Đỗ Mạnh An¹, Nguyễn Thị Thu Giang²

Tóm tắt: Với mục tiêu đánh giá tiềm năng du lịch địa chất tại một số địa điểm trong phạm vi Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, nghiên cứu được thực hiện dựa theo phương pháp đánh giá giá trị du lịch địa chất của nhóm tác giả Górna M., Golonka J. (2010) trên cơ sở đánh giá các nhóm yếu tố về giá trị khoa học, giá trị bổ sung và vị trí, khả năng tiếp cận của khách du lịch kết hợp với phương pháp khảo sát ý kiến chuyên gia du lịch, khảo cổ và địa chất học. Trong nghiên cứu này tác giả lựa chọn nghiên cứu 05 địa điểm trong phạm vi Công viên địa chất gồm: núi lửa Chư B'luk, cụm núi lửa Nam Kar, núi lửa Băng Mo, cụm thác Dray Sap - Gia Long và hệ thống hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B'luk. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khu vực núi lửa Chư B'luk, cụm núi lửa Nam Kar, núi lửa Băng Mo, cụm thác Dray Sap - Gia Long có giá trị du lịch địa chất cao, hệ thống hang động khu vực Dray Sap - Chư B'luk có giá trị du lịch địa chất trung bình. Kết quả nghiên cứu là cơ sở trong vấn đề định hướng khai thác, phát huy các giá trị di sản địa chất, góp phần phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Từ khóa: Du lịch địa chất, hang động núi lửa, công viên địa chất, Đắk Nông.

Abstract: To assess the tourism potential at specific locations within the Dak Nong UNESCO Global Geopark, a study was conducted based on the evaluation method of tourism value by the authors Górna M., Golonka J. (2010). This method involves assessing factors related to scientific value, additional value, location, and tourist accessibility, combined with a survey of opinions from tourism, archaeology, and geological experts. For this study, the authors selected 5 locations within the Geopark, including the Chu B'luk volcano, the Nam Kar volcanic cluster, the Bang Mo volcano, the Dray Sap - Gia Long waterfall complex, and the cave system in the Dray Sap - Chu B'luk area. The research results indicate that the Chu B'luk volcano, Nam Kar volcanic cluster, Bang Mo volcano, and Dray Sap - Gia Long waterfall complex have high tourism value, while the cave system in the Dray Sap - Chu B'luk area has moderate tourism value. The research results are the basis for orienting the exploitation and promotion of geological heritage values, contributing to sustainable tourism development.

Keywords: Geotourism, volcanic caves, geopark, Dak Nong.

¹ Trường Đại học Mở - Địa chất; Email: domanhan@humg.edu.vn.

² Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch địa chất, được hiểu là sự kết hợp giữa địa chất ứng dụng và du lịch [13], là một phương pháp hiệu quả để quảng bá di sản địa chất đến với công chúng [7]. Nghiên cứu du lịch địa chất là một hoạt động đa ngành, trong đó bao gồm việc nghiên cứu, xác lập giá trị các di sản địa chất, và đánh giá tiềm năng phát triển du lịch địa chất. Việc đánh giá toàn bộ một khu vực và các địa điểm đơn lẻ là yếu tố then chốt trong đánh giá tiềm năng phát triển du lịch, hơn nữa, nó còn mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý du lịch địa chất và bảo tồn di sản trong tương lai. Trên thế giới, vấn đề đánh giá các giá trị di sản địa chất làm cơ sở cho phát triển du lịch đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Atiyeh Pourahmad (2018) trong nghiên cứu đánh giá giá trị du lịch về khả năng du lịch địa chất và môi trường ở đảo Queshm, Iran đã sử dụng phương pháp đánh giá, xác định tiềm năng từng địa điểm du lịch dựa trên nghiên cứu về các giá trị địa mạo - giá trị thẩm mỹ, khoa học, văn hóa và kinh tế. Kết quả nghiên cứu chỉ ra mặc dù có giá trị địa mạo - thẩm mỹ và giá trị khoa học cao nhưng giá trị tổng thể bị kéo thấp do vấn đề khó tiếp cận, các địa điểm nằm xa trung tâm lớn, đồng thời mức độ hiểu biết, nắm bắt thông tin về du lịch địa chất của cư dân còn hạn chế [12]. Laurentiu Artugyan (2017) nghiên cứu đánh giá địa mạo đối với dạng địa hình karst ở khu vực Anina (núi Banat, Romania), bao gồm các di sản suối karst, hang động, hẻm núi và cao nguyên karst trong khu vực, nghiên cứu có ý nghĩa góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về vai trò của các đặc điểm tự nhiên đối với sự phát triển của địa phương, thu hút sự chú ý của chính quyền địa phương và công chúng về vai trò của các đặc điểm địa mạo trong phát triển du lịch [1]. Một số nghiên cứu khác về vấn đề đánh giá giá trị các di sản địa chất đều khẳng định vai trò của chúng trong phát triển du lịch bền vững của các tác giả Mahdi Eshraghi và nnk (2012) nghiên cứu đóng góp của đánh giá địa mạo cho phát triển du lịch bền vững, ví dụ trường hợp sa mạc Iran [2], Shojaee Siuki Hassan và nnk (2012) sử dụng phương pháp AHP trong đánh giá sức hấp dẫn của điểm đến dựa trên nhu cầu du lịch: trường hợp của tỉnh Razavi Khorasan, Iran [5]. Ở Việt Nam, Hoàng Thị Phương Chi và nnk (2018) cũng có nghiên cứu đánh giá các di sản địa chất và đề xuất vấn đề quy hoạch và các sản phẩm du lịch phù hợp đối với Công viên đá hoa cương Kê Gà, Bình Thuận [6]. Những nghiên cứu nêu trên đã cho thấy vai trò quan trọng cũng như hiệu quả thực tế của việc xác định giá trị du lịch của các di sản địa chất trong đánh giá tiềm năng phát triển du lịch.

Hiện nay, tỉnh Đắk Nông cũng đã và đang tiến hành các công tác xúc tiến, quảng bá và hợp tác phát triển du lịch vùng Công viên địa chất, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần phát triển du lịch, đẩy mạnh phát triển kinh tế trong vùng Công viên địa chất. Do vậy, việc nghiên cứu đánh giá tiềm năng tài nguyên, điều kiện khai thác các điểm di sản tự nhiên nói chung và các điểm di sản địa chất nói riêng nhằm phục vụ phát triển du lịch, đồng thời góp phần quảng bá cho công viên Địa chất toàn cầu (ĐCTC) UNESCO Đắk Nông là vấn đề có ý nghĩa thực tiễn nhất định.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để phản ánh được đầy đủ các giá trị của di sản địa chất trong phạm vi công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch địa chất, nhóm tác giả tiến hành nghiên cứu, thực hiện hai bước đánh giá: 1) Đánh giá kiểm kê các di sản, 2) Đánh giá giá trị địa du lịch theo nghiên cứu của các tác giả Gorna M. và Golonka J. (2010) [3]. Phương pháp được sử dụng dựa trên cơ sở đối chiếu về điều kiện tự nhiên, đặc điểm tài nguyên du lịch, cụ thể là các di sản địa chất và các nhóm yếu tố giá trị của chúng với kết quả các nghiên cứu đã công bố của các tác giả trong và ngoài nước.

Bước một, đánh giá kiểm kê bao gồm nhận diện ra các vị trí di sản địa chất có giá trị về các phương diện khoa học, giáo dục, giá trị thẩm mỹ và có tiềm năng phát triển du lịch. Nghiên cứu thực hiện dựa trên dữ liệu tổng hợp từ những nghiên cứu trước tiên hành trong phạm vi khu vực nghiên cứu của các tác giả La Thế Phúc và nnk, 2018 [10], Nguyễn Gia Đối, Lê Hải Đăng và nnk, 2008 [9] và kết quả thành lập Bản đồ địa chất và khoáng sản nhóm tờ Bền Khê - Đồng Nai, tỷ lệ 1:200.000 của Nguyễn Đức Thắng, 1999 [8], Bản đồ địa chất và khoáng sản tờ Bản Đôn, tỷ lệ 1:200.000 của Trần Tính, 1988 [14] cùng các dữ liệu ghi nhận trong quá trình khảo sát thực tế trong phạm vi công viên địa chất do nhóm tác giả trực tiếp thực hiện. Các dữ liệu bao gồm: vị trí, đặc điểm địa chất, cảnh quan địa mạo, mức độ bao phủ bởi thảm thực vật, điều kiện an toàn tại các vị trí hang động núi lửa, điều kiện tiếp cận, hiện trạng tác động do các yếu tố tự nhiên và do hoạt động dân sinh... Tổng hợp các nguồn trên cho phép xác định số lượng và mô tả theo các tiêu chí đánh giá đối với các vị trí được lựa chọn trong khu vực nghiên cứu.

Bước hai, đánh giá giá trị du lịch địa chất của di sản địa chất bằng cách cho điểm đối với từng đặc tính của các vị trí, theo các tiêu chí và quy mô thiết lập dựa theo lý thuyết của Gorna M. và Golonka J. (2010). Khung định giá trị dựa trên ba tiêu chí chính và mười ba tiêu chí phụ (Bảng 1). Khoảng giá trị là từ 1-3 và có thể bằng 0 khi nó dưới tiêu chuẩn được đề xuất. Tổng của tất cả các chỉ số xác định tổng giá trị của các vị trí (tối đa 36) được đưa vào bảng tổng hợp đánh giá du lịch địa chất. Các điểm di sản có điểm số $\geq 70\%$ giá trị tối đa được xếp loại giá trị địa du lịch cao, các điểm có điểm số từ 69-40% giá trị tối đa được xếp loại giá trị địa du lịch trung bình và các điểm có điểm số $< 40\%$ giá trị tối đa xếp nhóm giá trị địa du lịch thấp [3].

Bảng 1. Các tiêu chí đánh giá giá trị du lịch địa chất của di sản địa chất

GIÁ TRỊ KHOA HỌC - Sc (Tối đa 12 điểm)		
Tính hiếm có của khu vực Rar	1	Khu vực có một vài điểm tương tự xung quanh
	2	Một trong những khu vực quan trọng nhất
	3	Chỉ duy nhất

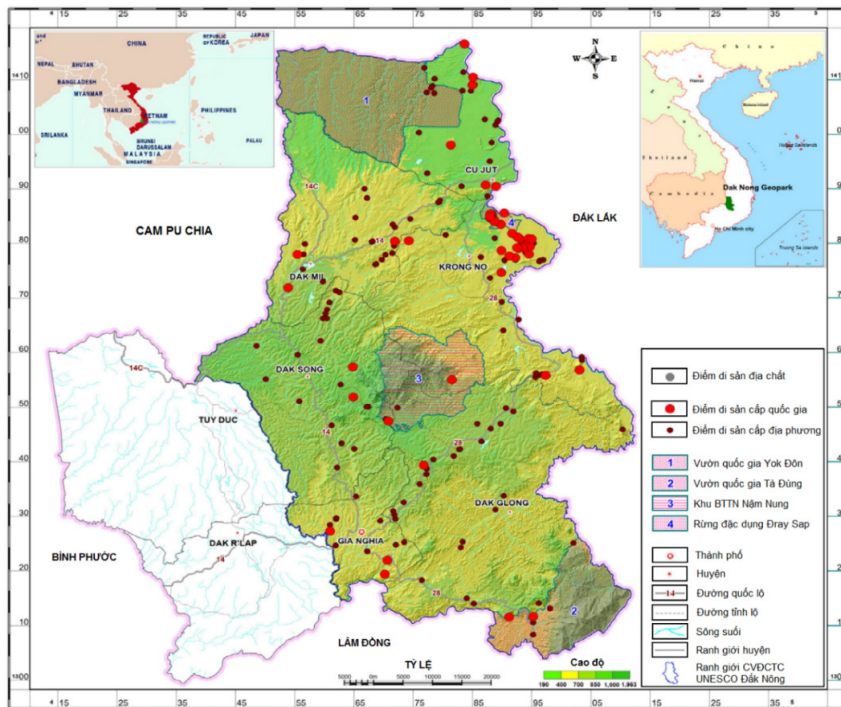
GIÁ TRỊ KHOA HỌC - Sc (Tối đa 12 điểm)			
Điều kiện quan sát (điểm nhìn) Con	1	Một phần bị che phủ bởi thảm thực vật và một phần bị phá hủy do hoạt động của con người và tự nhiên	
	2	Bị che phủ bởi thảm thực vật	
	3	Có điểm nhìn tốt	
Khả năng minh họa Ilu	1	Minh họa thấp	
	2	Ví dụ tốt để minh họa các quá trình và chức năng hợp lý của địa chất	
	3	Ví dụ xuất sắc để minh họa các quá trình và chức năng hợp lý của địa chất	
Tính đa dạng về các nét đặc trưng và quá trình địa chất Div	1	Tính đa dạng thấp	
	2	Tính đa dạng trung bình	
	3	Tính đa dạng cao	
ĐỊNH VỊ - Lc (tối đa 12 điểm)			
Cách đường mòn TT	1	Nhiều hơn 200m, dễ tìm thấy	
	2	Ít hơn 200m	
	3	Bên cạnh đường mòn	
Cách đường lớn (có thể đi bằng xe hơi) Ro	1	Cách bãi đậu xe từ 2,5 đến 5 km	
	2	Cách bãi đậu xe từ 1 đến 2,5 km	
	3	Cách bãi đậu xe ít hơn 1 km	
Cách các khu hỗ trợ dịch vụ (nhà nghỉ, ăn uống) Ss	1	Từ 10 đến 15 km	
	2	Từ 5 đến 10 km	
	3	Ít hơn 5 km	
Khả năng tiếp cận Acc	1	Khó khăn, chỉ tiếp cận được bằng một số phương tiện đặc biệt	
	2	Khó tiếp cận với một vài du khách	
	3	Dễ dàng tiếp cận	
GIÁ TRỊ BỔ SUNG - Add (Tối đa 12 điểm)			
Giá trị thẩm mỹ Aes	1	Thấp	Giá trị chủ quan, dựa trên quan sát trực quan của phần lộ ra, mức độ hấp dẫn của điểm quan sát
	2	Trung bình	
	3	Cao	
Phát triển và sử dụng DU	1	Hiện nay được sử dụng như một khu vực du lịch, văn hóa,...	
	2	Hiện nay được sử dụng như một khu vực địa chất	
	3	Hiện nay được sử dụng như một khu vực du lịch địa chất (với các tài liệu giải thích)	
Tiếp cận thông tin địa chất AI	1	Tiếp cận khó khăn hoặc chỉ kiến thức khoa học	
	1,5	Tiếp cận thông tin chung (qua Internet, sách báo)	
	2	Dễ dàng tiếp cận	
Bảo vệ bởi pháp luật LP	1	Được bảo vệ như một phần của khu vực lớn hơn	
	1,5	Được bảo vệ riêng như một khu vực lịch sử, tự nhiên	
	2	Được bảo vệ riêng như một khu vực địa chất	
Giá trị lịch sử/văn hóa CH	1 đến	Giá trị Lịch sử - 1	
	2	Giá trị Văn hóa - 1	

(Nguồn: Dựa theo nghiên cứu của Gorna và Golonka, 2010) [3]

Kết quả thực hiện đánh giá so sánh các vị trí và thành lập bảng xếp hạng các điểm đến du lịch có thể hữu ích trong việc khai thác phục vụ phát triển du lịch, bảo tồn các di sản địa chất, nghiên cứu khoa học, giáo dục về di sản và các mục tiêu khác. Trong quá trình đánh giá có tiến hành tham khảo ý kiến các chuyên gia nghiên cứu trong các lĩnh vực di sản địa chất, khoa học xã hội và du lịch, công tác tại Bảo tàng Địa chất Việt Nam; Viện Địa lý nhân văn - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Phó Giám đốc chuyên trách - Ban quản lý Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, đồng thời là Trưởng phòng Quản lý Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, đây là những chuyên gia có kinh nghiệm thực tế, đã và đang trực tiếp thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu tại khu vực Tây Nguyên nói chung và đối với Công viên địa chất Đắk Nông nói riêng, kết quả trao đổi được tổng hợp cùng với đánh giá chủ quan của nhóm tác giả để có kết quả đánh giá tổng quan và chính xác hơn.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Các di sản địa chất trong phạm vi Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông



Hình 1. Bản đồ di sản địa chất Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông

(Nguồn: Ban quản lý công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, 2018)

Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông có diện tích 4.760 km², trải dài trên địa bàn 5 huyện: Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Trong phạm vi công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông có tới 55 điểm di sản địa chất có giá trị nổi bật (thuộc 9/10 kiểu di sản địa chất theo phân loại GILGES của

UNESCO) [10]. Trên cơ sở so sánh tính độc đáo với các di sản địa chất ở các công viên ĐCTC trong và ngoài nước, kết quả đánh giá xếp hạng theo tiêu chí UNESCO: nửa phía bắc của tỉnh Đắk Nông có tới 7 điểm di sản địa chất đạt cấp quốc tế, 42 di sản địa chất đạt cấp quốc gia, 6 di sản địa chất cấp địa phương. Hầu hết các điểm di sản địa chất nêu trên là các di sản kép hay di sản hỗn hợp (Hình 1).

Đánh giá giá trị địa du lịch Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông

Các di sản địa chất có giá trị nổi bật, tạo nên các điểm nhấn cho Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông bao gồm: hệ thống hang động liên quan đến phun trào núi lửa Chư B'luk, phân bố trong khu rừng đặc dụng cảnh quan Dray Sap và rừng phòng hộ Chư B'luk (Krông Nô). Đây là quần thể di sản kép/di sản hỗn hợp của cả 3 lĩnh vực: di sản địa chất, đa dạng sinh học và di sản văn hóa có giá trị nổi bật toàn cầu, rất hiếm gặp trên thế giới; hệ thống các điểm hóa thạch Cúc đá và Hai mảnh vỏ ở Cư Jut; núi lửa và cảnh quan miệng núi lửa (ở Chư B'luk và Đèo 52 Quảng Phú); thác và cảnh quan thác nước (Dray Sap - Gia Long, Trinh Nữ, Lưu Ly, thác Lụa); đá bán quý. Trong đó, hệ thống hang động núi lửa là điểm nhấn đặc biệt.

Đánh giá kiểm kê: Trong bước đầu tiên, nghiên cứu tiến hành đánh giá kiểm kê các điểm di sản tiêu biểu trong phạm vi công viên và phân tích đặc điểm, sức hấp dẫn và tiềm năng khai thác phát triển du lịch.

Khu vực 1: núi lửa Chư B'luk

Núi lửa Chư B'luk là một trong các ngọn núi lửa đẹp nhất Tây Nguyên, nằm ở huyện Krông Nô. Núi có hình nón cụt đặc trưng, đẹp ngoạn mục và có thể chiêm ngưỡng được từ một khoảng cách rất xa với các hướng khác nhau. Hoạt động của núi lửa này xảy ra trong khoảng thời gian cách đây khoảng 0,689 đến 0,199 triệu năm với nhiều đợt phun trào khác nhau, hiện nay vẫn có thể quan sát được dấu vết các miệng núi lửa nằm chồng lên nhau ở những mức độ cao khác nhau. Núi lửa Chư B'luk là núi lửa đặc trưng cho kiểu phun trào trung tâm (phun nổ). Đáng chú ý, đây là núi lửa duy nhất trong vùng Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông tạo ra hệ thống 50 hang động dung nham, có quy mô và tính độc đáo bậc nhất Đông Nam Á, ẩn chứa nhiều điều thú vị đang cần được nghiên cứu và giải mã. Ngoài ra, việc phát hiện ra di chỉ khảo cổ của người tiền sử sinh sống trong hệ thống hang động núi lửa này đã làm chấn động giới cổ nhân học thế giới và làm nổi bật thêm giá trị khoa học, giáo dục của điểm địa chất độc đáo này.

Khu vực 2: cụm núi lửa Năm Kar

Nằm trên địa bàn huyện Krông Nô, tiếp giáp với xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, núi lửa Năm Kar là một trong những núi lửa đẹp nhất trong khu vực Công viên địa chất Đắk Nông. Núi lửa này hoạt động cách ngày nay khoảng 5,33-0,78 triệu năm trước, có sự kết hợp giữa phun trào và phun nổ. Ngoài miệng núi lửa chính còn có 2 miệng núi lửa phụ được hình thành dưới dạng lỗ thoát dung nham. Ngoài ra còn có các khuôn cây hóa

thạch được hình thành trong quá trình phun trào núi lửa. Núi lửa này có quy mô không lớn nhưng có các “núi lửa vệ tinh”, có tính độc đáo về kiểu hình thành, cấu tạo và tính phân kỳ. Cùng với núi lửa Nâm Kar, núi lửa phụ S2 và nón than S1 khu vực lân cận đã tạo nên cụm các miệng núi lửa có hình dạng đẹp ngoạn mục và độc đáo vào bậc nhất của Công viên địa chất Đắk Nông.

Khu vực 3: núi lửa Băng Mo

Núi lửa Băng Mo nằm ở thị trấn Ea T’Linh, huyện Cư Jút (Hình 2). Đây là núi lửa trẻ, điển hình của kiểu phun trào trung tâm, có niên đại từ 200.000-600.000 năm. Miệng núi lửa được bảo tồn khá tốt với hình dạng tương đối tròn và rõ nét; đường kính khoảng 242m, cao 40m, sườn dốc 15° và ở độ cao 407m so với mực nước biển. Xung quanh khu vực này, có thể tìm thấy xỉ, tro, đá và bom núi lửa nằm rải rác. Núi lửa Băng Mo hiện là núi lửa duy nhất được địa phương đầu tư xây dựng điểm dừng chân trên đỉnh núi.

Khu vực 4: cụm thác Dray Sap - Gia Long

Thác Dray Sap còn có tên gọi nữa là thác Chông. Thác ở cách thành phố Buôn Ma Thuột chừng 30 km về hướng Nam đi theo quốc lộ 14, qua thủy điện Buôn Kôp gần 3 km (Hình 3). Với độ cao khoảng 50m thác Dray Sap, trải dài 100m, có thể nói đây là ngọn thác đẹp và hùng vĩ nhất của Tây Nguyên. Thác Dray Sap âm âm tuôn trào suốt ngày đêm bên những vách đá sừng sững tạo nên sự hùng vĩ hiếm có của ngọn thác này; xung quanh là khu rừng đặc dụng có giá trị sinh học cao.



Hình 2. Miệng núi lửa Băng Mo

(Nguồn ảnh: Dak Nong Geopark)



Hình 3. Cảnh quan tại thác Dray Sap

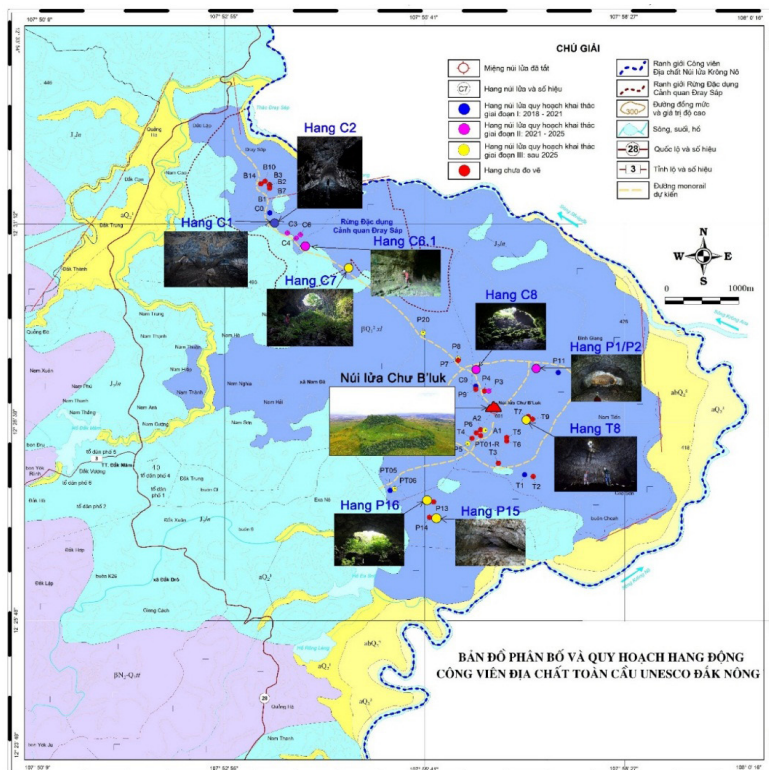
(Nguồn ảnh: Đỗ Mạnh An)

Thác Gia Long nằm ở gần ranh giới giữa hai tỉnh Đắk Nông và Đắk Lắk. Dù đã được khai thác du lịch nhưng không gian nơi đây vẫn còn rất hoang sơ. Nước của con thác từ dòng sông Sêrêpôk hùng vĩ của Tây Nguyên về đến đây bị những khối đá chắn lại tạo thành những tầng bậc. Lúc thì dịu dàng lách qua những hòn đá để chảy về hạ nguồn, lúc thì tuôn trào dữ dội. Vào mùa mưa, mặt thác rộng hơn 100 mét, nước từ trên cao đổ xuống tạo thành cuộn sóng lớn. Phía hạ nguồn con thác hình thành những hồ nước rộng lớn.

Khu vực 5: hệ thống hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B'luk

Cùng với hoạt động phun trào tạo thành các núi lửa, một điểm đặc biệt nữa trong khu vực Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông là hệ thống 46 hang động đã được phát hiện, khảo sát và đo vẽ chi tiết với tổng chiều dài gần 10.000m trong đá bazan, phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B'luk, ngoài ra còn một số hang đã phát hiện, khảo sát sơ bộ, chưa đo vẽ chi tiết. Bản đồ phân bố và quy hoạch hang động Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông được thể hiện trong Hình 4.

Hệ thống hang động núi lửa này đã được Hiệp hội Hang động Núi lửa Nhật Bản xác lập kỷ lục Đông Nam Á về cả quy mô, độ dài và tính độc đáo. Theo đó, theo thứ tự, hang C7 có dạng ống dài 1.191,7m là hang dung nham núi lửa dài và lớn nhất Đông Nam Á, hang C8 dài 765,1m xếp thứ nhì Đông Nam Á. Trong hang động có nhiều cấu tạo đặc trưng cho quá trình phun trào của núi lửa như các ngăn dung nham, hốc sụt. Hầu hết hang động ở đây có hình ống, và còn có ngã rẽ nối với nhau thành những vòng tròn. Nhiều miệng hang sâu tới cả chục mét, phải dùng thiết bị chuyên dụng mới có thể leo xuống. Mỗi hang động lại có sự khác biệt về chiều dài, hướng phát triển, hình dạng bên trong, mức độ phân nhánh phân tầng, cấu tạo dòng dung nham, dấu tích dòng chảy dung nham, đặc điểm thạch nhũ, di tích thực vật v.v... và hầu hết các hang đều là nơi cư trú của dơi và một số sinh vật khác.



Hình 4. Bản đồ phân bố hang động Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông

(Nguồn: Ban quản lý công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, có chỉnh sửa bổ sung)

Đánh giá giá trị khoa học và bổ sung của Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông: Đánh giá giá trị địa du lịch, khẳng định rằng giá trị khoa học cũng quan trọng như định vị hoặc giá trị bổ sung. Các khu vực địa du lịch hấp dẫn nhất là các khu vực có giá trị, đẹp, hiếm và dễ tiếp cận.

Giá trị khoa học: Trong phạm vi công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, các thành tạo địa chất đã được nghiên cứu, điều tra cơ bản ở tỷ lệ 1/1.000.000, 1/500.000, 1/200.000 và phân chia thành các phân vị địa chất có tuổi từ Jura (Mesozoi) đến Đệ tứ [10]. Các thành tạo trầm tích thuộc hệ tầng Dray Linh (J_1dl) và hệ tầng La Ngà (J_2ln) trong phạm vi công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông có chứa hóa thạch Cúc Đá là DSĐC kiểu A - Cổ sinh, có giá trị trưng bày cao (Hình 5), sự hiện diện của Cúc đá cũng chỉ thị cho môi trường trầm tích là môi trường biển, cho nên điểm DSĐC này đồng thời mang nội dung DSĐC kiểu C - Cổ môi trường; DSĐC kiểu B - Địa mạo (cấu trúc vòng, bề mặt san bằng, núi sót...). Tại những điểm chứa các tinh thể khoáng vật pyrit trầm tích chỉ thị cho môi trường vũng, vịnh, là DSĐC kiểu C - cổ môi trường, được tìm thấy ở thôn Đức Lập, xã Đắk Sôr, ven phía tây bắc hồ Ea Snô, huyện Krông Nô. Tại những vết lộ chứa các khe nứt, đứt gãy kiến tạo, mặt trượt, dấu hiệu dịch chuyển... là DSĐC kiểu I - Kiến tạo. Hệ tầng Dray Linh (J_1dl) phân bố chủ yếu ở khu vực Bản Đôn (Đắk Lắk).



a **b**
Hình 5. (a) Hóa thạch Cúc đá dưới lòng suối Công nhân ở thôn Nam Tiến;
(b) Hóa thạch Cúc đá ở ven suối Công nhân ở thôn Nam Tiến

(Nguồn ảnh: La Thế Phúc)

Đá basalt của hệ tầng Túc Trung ($\beta N_2 - Q_1tt$) và hệ tầng Xuân Lộc (βQ_1^2xl) có chứa các DSĐC kiểu A - Cổ sinh (khuôn cây trong đá basalt), DSĐC kiểu D - Đá (đá basalt cột, basalt lỗ hồng, basalt bọt, cuội kết vụn núi lửa, tro vụn núi lửa, bom núi lửa, nhũ đá, măng đá,...), DSĐC kiểu F - Khoáng vật khoáng sản (puzolan), DSĐC kiểu B - Địa mạo (gồm: miệng lửa, bề mặt san bằng, thác nước trên đá basalt, hang động núi lửa), DSĐC kiểu I - Kiến tạo (các khe nứt, đứt gãy kiến tạo), DSĐC kiểu E - Địa tầng (ranh giới basalt - basalt, basalt - trầm tích Jura,...).

Magma xâm nhập trong vùng nghiên cứu có sự hiện diện của các thành tạo thuộc phức hệ Định Quán, phức hệ Đèo Cả, phức hệ Cà Ná. Các DSĐC đã được tìm thấy liên quan đến các đá của các phức hệ này là DSĐC kiểu D - Đá (đá granit/hoa cương, thạch anh), DSĐC kiểu B - Địa mạo (các đỉnh núi cao, địa hình núi sót, địa hình trũng ở giữa cấu trúc vòng, thác nước), DSĐC kiểu E - Khoáng vật khoáng sản (vàng, tinh thể thạch anh...) ở xã Quảng Phú và DSĐC kiểu I - Kiến tạo (các khe nứt, đứt gãy kiến tạo).

Trong phạm vi Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông có phong phú và đa dạng với nhiều kiểu, dạng địa hình đặc trưng phát triển rộng rãi, bao gồm dạng địa hình núi xâm thực - bóc mòn, vòm basalt, đồng bằng thung lũng giữa núi và bề mặt san bằng. Các dạng địa hình này thành tạo liên quan đến các hoạt động địa chất, kiến tạo xảy ra trong thời gian dài qua nhiều giai đoạn, hoạt động phun trào núi lửa, hoạt động kiến tạo nén ép, nâng hạ của bề mặt địa hình và ảnh hưởng của quá trình xâm thực - bóc mòn phát triển mạnh, làm bóc toàn bộ lớp phủ của đá trầm tích.

Giá trị bổ sung: Với việc kế thừa các tài liệu của các tác giả liên quan, hai tác giả Górna M. và Golonka J. đã đưa ra các tiêu chí phụ cho tiêu chí giá trị bổ sung gồm: giá trị thẩm mỹ, sự phát triển và sử dụng, khả năng tiếp cận thông tin địa chất, sử dụng luật pháp để bảo vệ và giá trị văn hóa/ lịch sử. Dựa trên quan điểm của Gray M. thì giá trị thẩm mỹ là các giá trị liên quan đến cảnh quan mà mọi người cảm nhận được [11]. Giá trị thẩm mỹ bao gồm: cảnh quan địa phương; du lịch địa chất và hoạt động giải trí; cảm hứng nghệ thuật.

Hiện nay, mới chỉ có khu vực cụm thác Dray Sap - Gia Long đã được khai thác phát triển du lịch, các núi lửa mặc dù khả năng tiếp cận thuận lợi nhưng vấn đề đầu tư các dịch vụ hỗ trợ còn hạn chế nên chưa thu hút khách du lịch, đối với hệ thống các hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B'ruk cũng chưa được khai thác phát triển du lịch do đặc trưng của các hang động núi lửa có trần, vách hang thành tạo bởi dung nham núi lửa, đá bị nứt nẻ, dễ bị sập lở nên cần tiếp tục nghiên cứu đảm bảo an toàn cho du khách trước khi đưa vào khai thác, hiện nay đang tiếp tục được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học, nhiều hang chưa được đo vẽ chi tiết.

Việc tiếp cận các thông tin địa chất tại khu vực công viên địa chất khá dễ dàng vì sau thời điểm được UNESCO công nhận là Công viên ĐCTC, tỉnh Đắk Nông đã tập trung phát triển một số sản phẩm du lịch đặc trưng nhằm tận dụng tối đa lợi thế tài nguyên du lịch, đã quy hoạch, đầu tư 44 điểm, hình thành 3 tuyến du lịch với các tên gọi “Trường ca của Lửa và Nước”, “Bản giao hưởng của làn gió mới” và “Âm vang từ Trái Đất” nhằm phát huy tối đa các lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các giá trị di sản địa chất, di sản văn hóa nổi bật trong vùng Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông. Do vậy, du khách có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin địa chất về khu vực này qua các hình thức đa dạng.

Về tiêu chí bảo vệ bởi pháp luật thì hiện nay tất cả 5 khu vực nằm trong phạm vi công viên ĐCTC UNESCO do đó được quản lý, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý các cấp, trực tiếp là Ban quản lý công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông.

Về giá trị lịch sử trong phạm vi công viên địa chất hiện có 6 di tích lịch sử, thắng cảnh đã được xếp hạng, trong đó có 1 di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt là Di tích “Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh”, 4 di tích lịch sử cấp quốc gia, bao gồm: Di tích lịch sử quốc gia “Địa điểm chiến thắng Đồi 722”, Di tích lịch sử quốc gia “N’Trang Guh”, Di tích lịch sử quốc gia “Ngục Đák Mil”, Di tích lịch sử quốc gia “Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV” và 1 thắng cảnh cấp quốc gia là “Khu du lịch danh lam thắng cảnh lịch sử - văn hóa cụm thác Dray Sap - Gia Long”.

Định vị: Một khu vực tham quan du lịch địa chất dù có thỏa mãn tiêu chí giá trị khoa học và giá trị bổ sung cao mà không có vị trí tiếp cận thuận lợi vẫn trở thành một trở ngại lớn trong việc phát triển loại hình du lịch này. Du lịch địa chất cũng là một loại hình du lịch nên tác giả Górna M. và Golonka J. cho rằng tiêu chí định vị cũng đóng một vai trò quan trọng như hai tiêu chí còn lại do đó sẽ được đánh giá riêng như một tiêu chí. Trong tiêu chí vị trí có những tiêu chí phụ sau: Khoảng cách đến đường mòn; Khoảng cách đến đường lớn (có thể đi bằng xe hơi); Khoảng cách đến các khu hỗ trợ dịch vụ (nhà hàng, khách sạn,...); Khả năng tiếp cận. Trong năm khu vực nghiên cứu thì khu vực hệ thống hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B’luk là nơi khó tiếp cận nhất vì tính chất phân bố rải rác, một số hang động cách đường có thể di chuyển bằng xe hơi xa (> 5km), các núi lửa ngoại trừ núi lửa Chư B’luk phải đi bộ khoảng cách hơn 2km, các núi lửa khác đều gần đường xe hơi có thể tiếp cận được, tuy nhiên do địa hình phải leo dốc nên với du khách cao tuổi khả năng tiếp cận sẽ khó khăn hơn. Đối với khu vực cụm thác Dray Sap - Gia Long khả năng tiếp cận thuận lợi nhất do đã hình thành khu du lịch, du khách có thể di chuyển bằng xe hơi đến tận điểm du lịch, trong nội khu cũng có hệ thống xe điện phục vụ khách du lịch.

Bảng 2. Điểm đánh giá giá trị du lịch địa chất cho 5 khu vực thuộc công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông*

Tiêu chí Khu vực	Rar	Con	Ilu	Div	Σ Sc (12)	TT	Ro	Ss	Acc	Σ Lo (12)	Aes	DU	AI	LP	CH	Σ Add (12)	Tổng cộng (36)	Tỷ lệ điểm đánh giá (%)	Phân loại
Núi lửa Chư B’luk	2,5	2,5	3	2,5	10,5	2	3	1	2	8,0	2,5	2	1,5	2	1	9,0	27,5	76,39	Giá trị địa du lịch cao
Cụm núi lửa Năm Kar	2	2	2,5	2,5	9,0	3	2	2	2	9,0	2	2	1,5	2	1	8,5	26,5	73,61	
Núi lửa Băng Mo	2	2	2,5	2,5	9,0	2	2	2	2,5	8,5	2	2	1,5	2	1	8,5	26,0	72,22	
Cụm thác Dray Sap - Gia Long	1,5	3	2	2	8,5	3	3	2,5	2,5	11,0	2,5	2,5	2	1,5	1,5	10,0	29,5	81,94	
Hệ thống hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B’luk	3	1	2,5	2,5	9,0	1	1	1,5	1,5	5,0	2	2	1	2	1	8,0	22,0	61,11	Giá trị địa du lịch trung bình

Ghi chú:

- Giá trị khoa học (Sc): Rar: tính hiếm, Con: Điều kiện quan sát, Ilu: Khả năng minh họa, Div: Tính đa dạng về các nét đặc trưng và quá trình địa chất.

- *Vị trí (Lo)*: TT: Cách đường mòn, Ro: Cách đường lớn (có thể đi bằng xe hơi), Ss: Cách các khu hỗ trợ dịch vụ (nhà nghỉ, ăn uống), Acc: Khả năng tiếp cận.

- *Giá trị bổ sung (Add)*: Aes: Giá trị thẩm mỹ, DU: Phát triển và sử dụng, AI: Tiếp cận thông tin địa chất, LP: Bảo vệ bởi pháp luật, CH: Giá trị lịch sử/văn hóa.

* *Giá trị trong bảng đề xuất dựa trên kết quả khảo sát thực tế của nhóm tác giả, đối chiếu với giá trị thang đo trong lý thuyết phương pháp nghiên cứu áp dụng, có tham khảo ý kiến các chuyên gia.*

Từ kết quả đánh giá giá trị (Bảng 2) ta có thể thấy các khu vực liên quan các di sản địa chất là các núi lửa Chư B'luk, núi lửa Nâm Kar, núi lửa Băng Mo và cụm thác Dray Sap - Gia Long có giá trị địa du lịch cao; Hệ thống hang động phân bố ở khu vực Dray Sap - Chư B'luk có giá trị địa du lịch thấp hơn, thuộc nhóm trung bình. Xét về tiêu chí *Giá trị khoa học (Sc)* thì núi lửa Chư B'luk là nơi có giá trị khoa học cao nhất, do đây là nơi khởi nguồn dẫn tới hình thành hệ thống hang động núi lửa, mang tính hiếm có ở quy mô toàn cầu, xếp sau là các núi lửa Nâm Kar, Băng Mo và hệ thống hang động núi lửa, cảnh quan thác nước có giá trị khoa học thấp hơn. Tuy nhiên, xét về các tiêu chí *Vị trí (Lo)* và *Giá trị bổ sung (Add)*, cụm thác Dray Sap - Gia Long lại có giá trị cao nhất, sau đó là các khu vực có núi lửa và giá trị thấp nhất là hệ thống các hang động núi lửa, điều này hoàn toàn dễ giải thích do đặc trưng di sản địa chất thường hình thành ở các vị trí khó tiếp cận hơn những dạng cảnh quan tự nhiên thông thường khác, đây cũng là một yếu tố quan trọng tác động đến việc xây dựng các loại hình, sản phẩm du lịch cũng như nhóm đối tượng khách du lịch đặc thù trẻ tuổi đến trung niên, ưa mạo hiểm, khám phá tự nhiên.

4. KẾT LUẬN

Du lịch địa chất là lĩnh vực mới mẻ nhưng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch. Việc xác định giá trị địa du lịch các điểm di sản địa chất trong phạm vi Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông, định hướng mục tiêu phát triển du lịch địa chất là việc làm cần thiết, vừa góp phần phát triển kinh tế địa phương, đồng thời đóng góp cho khoa học và đảm bảo công tác bảo tồn di sản địa chất, phát triển du lịch theo hướng bền vững trong khu vực công viên. Nghiên cứu cho thấy các điểm di sản địa chất, cụ thể là các núi lửa và hệ thống hang động núi lửa là yếu tố cốt lõi, tạo nên giá trị của công viên địa chất nhưng kết quả đánh giá giá trị địa du lịch lại thấp hơn so với điểm di sản tự nhiên cụm thác Dray Sap - Gia Long, kết quả này do điểm số *Giá trị khoa học (Sc)* không đủ lớn để bù đắp cho mặt hạn chế, thiếu hụt bởi các nguyên nhân khách quan về yếu tố *Vị trí (Lo)* và chủ quan, yếu tố *Giá trị bổ sung (Add)*. Kết quả này cũng là một cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương và ban quản lý Công viên ĐCTC UNESCO Đắk Nông cần có định hướng, kế hoạch đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, tuyên truyền quảng bá, giáo dục để khắc phục những điểm còn hạn chế, nhằm đạt được mục tiêu khai thác giá trị các di sản địa chất, phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với bảo tồn di sản.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alexandrowicz, Z., Urban, J., & Miśkiewicz, K. (2009), Geological Values of Selected Polish Properties of the UNESCO World Heritage List, *Geoheritage*, 1(1), 43-52. <https://doi.org/10.1007/s12371-009-0004-y>.
- [2]. Eshraghi, M., Ahmad, H., & Toriman, M. E. (2012), Contribution of geomorphological assessment for sustainable geotourism: a case of Iran's desert. *Adv Environ Biol*, 6(3), 1188-1195.
- [3]. Gorna, M., & Golonka, J. (2010), The geotourist assessment of the volcanic sites in Vtacnik Mts. (Slovakia, western Carpathians). *Επιστημονική Επετηρίδα του Τμήματος Γεωλογίας (ΑΠΘ)*, 100, 483-490.
- [4]. Gray, M. (2008), Geodiversity: developing the paradigm, *Proceedings of the Geologists' Association*, 119(3), 287-298. [https://doi.org/https://doi.org/10.1016/S0016-7878\(08\)80307-0](https://doi.org/https://doi.org/10.1016/S0016-7878(08)80307-0).
- [5]. Hassan, Siuki (2012), A tourism demand based method of geosites assessment on geotourism prioritization modeling: The case of Razavi Khorasan Province. *Journal of Hospitality Management and Tourism*, 3(5), doi:10.5897/JHMT12.009
- [6]. Hoàng Thị Phương Chi, Đoàn Ngọc Quỳnh Như, Huỳnh Bá Dũng (2018), “Phát triển địa du lịch Công viên đá hoa cương Kê Gà, tỉnh Bình Thuận”. Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên san Khoa học tự nhiên*, tập 2, số 6.
- [7]. Hose T.A. (2000), European geotourism- geological interpretation and geoconservation promotion for tourists. In: *Geological Heritage: Its Conservation and Management*, Barretino, D., Wimbledon, W.A.P. and Gallego, E. (eds), Sociedad Geologica de Espana/ Instituto Tecnológico GeoMinero de Espana/ProGEO, Madrid, 127-146.
- [8]. Nguyễn Đức Thắng (1999), Địa chất và khoáng sản nhóm từ Bến Khế - Đồng Nai, tỷ lệ 1:200.000, Trung tâm Thông tin Lưu trữ Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Gia Đồi, Lê Hải Đăng và ntk (2008), Kết quả điều tra xác minh các di tích khảo cổ ở (Đắk Nông); Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2006. NXB Khoa học xã hội, 56 - 57; Hà Nội.
- [10]. La Thế Phúc và ntk (2018), Nghiên cứu, điều tra đánh giá di sản địa chất, xây dựng Công viên địa chất khu vực Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, Đề tài KH&CN cấp tỉnh (Đắk Nông).
- [11]. M. Gray (2004). *Geodiversity valuing and conserving abiotic nature*, John Wiley & Sons Ltd, The Atrium, Southern Gate, Chichester, West Sussex PO19 8SQ, England, England.
- [12]. Pourahmad, A., Hosseini, A., Pourahmad, A., Zoghi, M., & Sadat, M. (2018), Tourist value assessment of geotourism and environmental capabilities in Qeshm Island, Iran. *Geoheritage*, 10, 687-706.
- [13]. Słomka T. and Kicińska-Świdorska A. (2004), The basic concepts of geotourism. *Geoturystyka/Geotourism*, 1 (1), 5-7 (in Polish with English abstract).
- [14]. Trần Tính (1988), *Địa chất và khoáng sản từ Bản Đôn, tỷ lệ 1/200.000*, Trung tâm Thông tin Lưu trữ Địa chất, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

NHÀ XUẤT BẢN	Giám đốc:	(024) 39715011
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI	Tổng biên tập:	(024) 39714736
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng Hà Nội	Kinh doanh:	(024) 39729437
	Biên tập:	(024) 39714896
	Fax:	(024) 39724736

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: TS. TRẦN QUỐC BÌNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: TS. NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ

Biên tập chuyên môn: ĐOÀN MAI ANH

Biên tập xuất bản: TỐNG THỊ THANH HUỖN

Chế bản: ĐỖ THỊ HỒNG SÂM

Trình bày bìa: NGUYỄN NGỌC ANH

Đối tác liên kết: Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

SÁCH LIÊN KẾT

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ 2024
DU LỊCH THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: TIỀM NĂNG, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC
SMART TOURISM AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT: POTENTIALS, OPPORTUNITIES AND CHALLENGES
(Quyển 2)

Mã số: 2L - 58ĐH2024

In 25 cuốn, khổ 19x27 cm tại Công ty Cổ phần in và Thương mại Ngọc Hưng
Địa chỉ: Số 296 đường Phúc Diễn, tổ dân phố số 1, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 1374-2024/CXBIPH/41-130/ĐHQGHN, ngày 25/4/2024
Quyết định xuất bản số: 635 LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN, ngày 24/5/2024

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024